TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST-DS	*TP.Bắc Kạn, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người được ủy quyền: ông Vũ Tuấn L; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Quang T, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Phòng Hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn.

Bị đơn*: - Bà **Phạm Thị M, sinh năm 1992;

- Ông **Đào Văn Q,** sinh năm1988;

Cùng địa chỉ: tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về nghĩa vụ trả nợ**

Ông Đào Văn Q và bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP B số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD2602020127 ngày 14/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn và ông Đào Văn Q, bà Phạm Thị M tính đến ngày 02/8/2022 là: 72.435.166đ (Bảy mươi hai triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 62.500.004đ (Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn không trăm linh bốn đồng); Nợ lãi 8.776.424đ (Tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng); Nợ lãi quá hạn là 1.158.738đ (Một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng).

Ông Đào Văn Q và bà Phạm Thị M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 03/8/2022 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

***Về phương thức thanh toán như sau**:

- Ngày 30/8/2022, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/9/2022, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/10/2022, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/11/2022, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/12/2022, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/01/2023, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 28/02/2023, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/3/2023, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/4/2023, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/5/2023, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/6/2023, ông Q, bà M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Ngày 30/7/2023, ông Q, bà M có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại, lãi và lãi phát sinh kể từ ngày 03/8/2022.

Trong trường hợp bà Phạm Thị M và ông Đào Văn Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

***Về án phí:**

Ông Đào Văn Q và bà Phạm Thị M phải chịu 905.000đ (Chín trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Ngân hàng TMCP B phải chịu 905.000đ (Chín trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.714.000đ (Một triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai số: 0002134, ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Ngân hàng TMCP B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 809.000đ (Tám trăm linh chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSTP Bắc Kạn 2;
- Đương sự 3;
- Chi cục THA TP BK 1;
- TA tỉnh BK 1;

(Kèm theo biên bản hòa giải thành)
- Lưu HS vụ án 1;
- Lưu trữ 1;

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư